

Khái Niệm Công Bình Xã Hội Theo Sách Amos

The Concept of Social Justice According to the Book of Amos

Đaminh Lê Văn Luận, S.J.^{1*}

¹ Học Viện Thánh Giuse Dòng Tên, Việt Nam

* Email của tác giả liên hệ: vanluansj@gmail.com

* <https://orcid.org/0000-0003-0197-6710>

* <https://doi.org/10.54855/csl.23328>

© Copyright (c) 2023 Đaminh Lê Văn Luận

Tóm lược

Từ thời kỳ đầu của các ngôn sứ, việc đấu tranh cho công bình cũng đã xuất hiện, cách rõ nét nhất nơi sách ngôn sứ Amos. Bài viết này khảo sát và tìm về với khái niệm công bình xã hội trong sách Amos – nền công bình có nền tảng từ Thiên Chúa, và hướng đến việc thăng tiến và đảm bảo nhân phẩm con người. Từ đó, bài viết đưa ra những điểm phản tỉnh hầu có thể soi sáng phần nào cho thao thức thăng tiến công bình xã hội, một sứ mạng luôn gắn liền với việc bảo vệ đức tin.

Từ khóa: Công bình, công bình xã hội, Amos

Abstract

Since the early days of the prophets, the struggle for justice has been evident, most notably in the Book of Amos. This article explores and delves into the concept of social justice in the Book of Amos – a justice rooted in God and aimed at promoting and ensuring human dignity. From there, the article presents insightful points that can shed some light on the conscientious pursuit of social justice, a mission intrinsically linked to the protection of faith.

Keywords: Justice, social justice, Amos

Dẫn nhập

Công bình xã hội là một vấn đề cấp bách đối với thời đại ngày nay. Đứng trước những bất công, con người cảm thấy động lòng và mong muốn làm những điều cụ thể để trợ giúp đồng loại đang hứng chịu cảnh áp bức. Từ thời kỳ đầu của các ngôn sứ, việc đấu tranh cho công bình cũng đã xuất hiện, cách rõ nét nhất nơi sách ngôn sứ Amos. Bài viết này sẽ khảo sát và tìm về với khái niệm công bình xã hội ngang qua những bản văn trong sách Amos có liên quan đến công bình. Từ đó, bài viết đưa ra những điểm phản tỉnh hầu có thể soi sáng phần nào cho thao thức thăng tiến công bình xã hội, một sứ mạng luôn gắn liền với việc bảo vệ đức tin.

Bối Cảnh Lịch Sử Thời Tiên Tri Amos

Amos là một người chăn chiên, quê ở Tekoa, thuộc vương quốc Judah phía Nam. Ông được Thiên Chúa sai gởi đến vương quốc Israel phía Bắc để làm tiên tri dưới thời vua Jeroboam II

(793–753 TCN). Sứ mạng chính yếu của Amos là lên án bất công xã hội, kêu gọi mọi người sống công bình để diễn tả lòng thờ kính đích thực đối với Thiên Chúa (5,24). Có lẽ Thiên Chúa nhìn thấy được tấm lòng mục tử của Amos khi ông săn sóc đoàn chiên của mình, Ngài để mắt và mời gọi ông vào sứ mạng lên tiếng cho công bình, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho từng cá nhân trong xã hội, đặc biệt là những người bên lề xã hội, những người nghèo và bị áp bức.¹

Vương quốc Israel dưới thời Vua Jeroboam II được đánh giá là thịnh vượng và ổn định về nhiều mặt (2V 14,23-29). Ở khía cạnh chính trị, vua đã tái lập biên giới Ít-ra-en từ Cửa Ai Kha-mát cho đến biển A-ra-va. Đây là vùng lãnh thổ rộng lớn nhất mà Israel có được kể từ thời Vua Salomon. Thật ra, trong dòng lịch sử trước đó, Israel luôn ở vị thế yếu và bị xâm chiếm bởi 2 đế quốc lân cận ở biên giới phía Bắc là Syria và Atsua. Đúng vào thời Jeroboam II, Atsua suy yếu do gặp phải nội chiến, Syria đang phải chống chọi với sự đánh chiếm của quốc vương Hamath, đây là cơ hội tốt để Israel đạt đến sự cực thịnh về mặt chính trị trong suốt 40 năm cai trị của vua Jeroboam II.²

Về mặt kinh tế, sau hơn 200 năm lập vương quốc kể từ thời vua David và Salomon, liên minh bộ lạc ban đầu đã dần chuyển hoá thành một xã hội mang nặng tính kinh tế. Mỗi đây liên kết và sự bình đẳng trong việc chia sẻ lợi ích của những bộ lạc du mục đã dần nhường chỗ cho một vương triều phong kiến phân chia giai cấp. Định cư ở đất Canaan, tiếp giáp với cường quốc kinh tế Phoenicia, văn hoá truyền thống của đại bộ tộc Do Thái cũng chịu ảnh hưởng. Sách Amos cho thấy Israel là một vương quốc phát triển về kinh tế với cung điện mùa đông, cung điện mùa hè, điện ngọc đèn ngà, nhà bằng đá đẽo, nội thất được trang trí bằng giường ngà và trường kỷ... Nhiều bằng chứng khảo cổ cũng đã minh chứng cho sự thịnh vượng về kinh tế của Israel ở thế kỷ VIII TCN. Nơi các thành phố, dấu tích của những chiếc bình gốm đựng rượu có khắc nhãn hiệu cho thấy được đó đã từng là một nơi sản xuất rượu chuyên nghiệp.³ Với địa thế thuận lợi, trong thời hoà bình thịnh trị, Israel có thể đã là nút giao thương quan trọng, những giao dịch giữa các vùng Phoenicia, châu thổ sông Jordan, phía Bắc Ả-rập, và vùng Biển Địa Trung Hải.⁴ Đi cùng với sự phát triển kinh tế là sự phân chia giai cấp rõ rệt trong xã hội. Giai cấp giàu thuộc tầng lớp trên, họ bao gồm những người trong hoàng tộc, các thương gia, những người làm quan án ở toà. Họ có trong tay mình nhiều đất đai và tài sản. Giai cấp nghèo thuộc tầng lớp dưới, họ phải làm công và bị bóc lột sức lao động, bị áp bức và trở thành công cụ đem lại lợi ích cho những người giàu. Những hành vi như đầu cơ tích trữ, mua gian bán lận, hối lộ, hiếp đáp người nghèo, phân xử bất công cũng đã bị Amos đề cập và lên án.

Về khía cạnh tôn giáo, đạo thờ thần Baal của người Canaan với nhiều nghi lễ cúng tế cũng ảnh hưởng trên người Do Thái. Sống trên vùng đất nông nghiệp, dân Canaan thường hay có những nghi lễ cúng tế để cầu xin cho mùa màng được bội thu. Dân Canaan thờ thần Baal là vị thần của sự phong nhiêu. Vào thời của Amos, nguy cơ về một tôn giáo tổ hợp xuất hiện khi một số người Do Thái cũng thờ thần Baal bên cạnh thờ Giê-vê Thiên Chúa. Thêm nữa, tinh thần và cung cách thờ phượng Thiên Chúa của người Do Thái cũng chịu ảnh hưởng bởi việc thờ thần Baal khi họ chỉ chú trọng đến những nghi lễ bên ngoài để lấy lòng Thiên Chúa mà quên đi việc thực thi giáo ước và sống giới răn của Ngài trong các mối tương quan của đồng loại. Bản văn cổ Ras Shamra được tìm thấy ở vùng Phoenicia có miêu tả về nghi thức dâng hy lễ cho thần Baal: sau khi dâng lễ vật, nhà vua sẽ gọi thần Baal hiện xuống nhờ chính những hy lễ của mình.

¹ H. A. Ironside, *Notes on the Minor Prophets* (New Jersey: Loizeaux Brothers, 1909), 141.

² E. W. Heaton, *The Hebrew Kingdoms* (London: Oxford University Press, 1968), 15.

³ Charles F. Kraft, "The Book of Amos," in *The Interpreter's One-Volume Commentary on the Bible*, ed. Charles M. Laymon (Nashville, TN: Abingdon Press, 1971), 470.

⁴ John Bright, *A History of Israel* (Philadelphia: Westminster Press, 1972), 255.

Qua nghi lễ, thần thánh được dùng như một phương tiện phục vụ cho lợi ích của người dâng lễ.⁵

Khi đời sống vật chất và chính trị phát triển và ổn định, Israel thể hiện sự sa đọa trong khía cạnh luân lý và tôn giáo. Họ thờ thần ngoại, cổ xúy lối phụng tự trọng hình thức, bất công xuất hiện phổ biến trong đời sống xã hội. Chính vì lẽ đó mà Amos được sai đến để loan truyền Lời Đức Chúa, cảnh báo về tội lỗi của dân Israel, đặc biệt là lên án những bất công trong xã hội.

Công Bình Xã Hội Theo Sách Amos

Vài Lưu Ý về Ý Niệm Công Bình Xã Hội theo Amos

Công bình là thuật ngữ quen thuộc đối với mọi người trong xã hội ngày nay. Hiểu một cách khái quát, công bình là trao về cho mỗi người cái mà họ đáng được hưởng. Từ hơn 2000 năm trước, Aristotle đã nói “equals should be treated equally and unequals unequally”⁶ – “Hãy đối xử giống nhau đối với những trường hợp giống nhau, và đối xử khác nhau đối với những trường hợp khác nhau”. Nói khác đi, hoàn cảnh của mỗi người cần được xem xét để có thể thực thi công bình. Cần tránh lối hành xử cào bằng - đối xử giống nhau với hết tất cả mọi người trong khi họ có những hoàn cảnh và đặc nét khác nhau. Các nhà đạo đức xã hội ngày nay xem công bình là một nguyên tắc nền tảng trong đạo đức xã hội và chính trị, đảm bảo cho tính ổn định và sự phát triển của xã hội. Nếu quyền lợi của mỗi cá nhân trong xã hội bị vi phạm bởi sự bất công, sự ổn định và trật tự trong thiết chế xã hội ấy bị lung lay.

Công bình xã hội mà Amos nói đến có nhiều nét tương đồng với khái niệm công bình ngày nay. Amos cũng nói về một nền công bình xét trong tương quan giữa người với người. Ông phê phán các nhà cầm quyền, người giàu có, quan toà, thương gia khi họ hiệp đáp và bóc lột người nghèo. Tuy vậy, khi đi vào bản văn với những nét cụ thể, ta sẽ thấy được đặc nét công bình mà Amos miêu tả là một nền công bình phát xuất từ Thiên Chúa.

Xét về thuật ngữ, trong 9 chương của sách Amos, thuật ngữ công bình (justice) מִשְׁפָּט (mishpat) xuất hiện 4 lần. Điều lưu ý là 3 lần trong số đó, công bình đi đôi với thuật ngữ công chính (righteousness) צְדָקָה (tsedaqah), cả hai thuật ngữ xuất hiện trong cùng một câu. Tsedaqah (công chính) thường được dùng để chỉ về đặc tính của việc tuân giữ giao ước giữa con người với Thiên Chúa.⁷ Thiên Chúa công chính đã luôn giữ lời hứa và giải thoát dân khỏi tay kẻ thù (Is 41,2-4). Về phía con người, người công chính là người tuân giữ luật giao ước đối với Thiên Chúa. Tính công chính này cũng mở ra và được áp dụng cả cho những người sống tốt trong tương quan với tha nhân: những người giúp đỡ người nghèo, người khó khăn cũng được gọi là công chính (Job 29,12-17; Tv 72). Khi đặt hai thuật ngữ song đôi, Amos nhấn đến ý niệm công bình có nguồn gốc từ sự công chính trong tương quan với Thiên Chúa.

Nền Tảng Của Công Bình Xã Hội

Vì sao phải sống công bình? Câu trả lời đưa ra cũng sẽ là nền tảng sâu xa của công bình xã hội. Amos kêu gọi dân Israel sống công bình vì đây là ý muốn của Thiên Chúa. Thiên Chúa là Đấng công chính và Ngài cũng muốn dân thực thi công bình trong đời sống hằng ngày. Là người nói lời của Chúa, Amos đưa ra các sấm ngôn hạch tội các nước lân cận cũng như của chính Israel

⁵ E. W. Heaton, *The Hebrew Kingdoms* (London: Oxford University Press, 1968), 135-137.

⁶ Aristotle, *Nicomachean Ethics*, trans. W. D. Ross, book V, <http://classics.mit.edu/Aristotle/nicomachaen.5.v.html>.

⁷ Walter A. Elwell, "Entry for 'Righteousness'", in *Evangelical Dictionary of Theology*, 1997.

vì những lỗi phạm của họ đến đức công bình. Chính vì tội bất công, Thiên Chúa sẽ đổ tràn nhiều hình phạt trên Israel và những ai phạm tội này. “Khốn cho những ai biến lẽ phải thành ngải đắng, và vứt bỏ công lý xuống đất đen” (5,7).

Amos cũng chống lại lối phụng thờ theo hình thức, chỉ chú trọng đến của lễ bên ngoài và mà không để ý đến lối sống bên trong. Đức công chính thực sự của người một người thành tâm thờ phượng Chúa phải phát sinh hoa trái trong việc sống công bình với mọi người. Nói khác đi, công bình xã hội gắn chặt với việc đặt nền tảng đời mình nơi Thiên Chúa:

Lễ lạt của các ngươi, Ta chán ghét khinh thường ;
 hội hè của các ngươi, Ta chẳng hề thích thú
 Các ngươi có dâng lên Ta của lễ toàn thiêu...
 những lễ vật của các ngươi, Ta không vui nhận,
 chiên bò béo tốt các ngươi đem hiến tế, Ta chẳng đoái hoài.
 Hãy dẹp bỏ tiếng hát om sòm của ngươi
 Ta không muốn nghe tiếng đàn của ngươi nữa.
 Ta chỉ muốn cho lẽ phải như nước tuôn trào,
 cho công lý như dòng suối không bao giờ cạn.
 (Am 5,21-24)

Ví có nền tảng nơi Thiên Chúa, nên việc thực thi công bình cũng là một điều phải lẽ và tất yếu dành cho mỗi con người. Nói khác đi, đó là luật tự nhiên mà Thiên Chúa đặt sẵn nơi lương tâm con người. Công bình được sánh ví như “nước tuôn trào”, như “dòng suối không bao giờ cạn” (5,24). Đi ngược lại với công bình cũng trái tự nhiên và thô thiển như “ngựa phi trên đá”, như “trâu đi cày ngoài biển” (6,12).

Khái Niệm Công Bình Xã Hội Theo Sách Amos

Sách Amos không đưa ra định nghĩa rõ ràng về công bình. Nhưng khái niệm của Amos về công bình được thể hiện qua những lên án của ông đối với các hành vi bất công trong xã hội. Đây có thể được xem là một cách trình bày khái niệm bằng lối tiếp cận phủ định. Amos đã đề cập đến những vi phạm bất công ở các câu: 2,6-8; 3,10; 4,1; 5,6-7, 10-12, 14-15, 21-25; 6,4-6, 12; 8,4-6.

Trong 2,6-8: Amos lên án Israel khi họ bán người công chính để lấy tiền, bán kẻ nghèo khổ với giá một đôi giày, đập đầu kẻ yếu thế xuống bùn đen, xô người khiêm hạ ra khỏi đường lộ, lấy có việc thờ phượng để thu dùng y phục và rượu của người nghèo cách bất công. Những người yếu thế, mặc dù họ vô tội, vẫn bị bán đi để làm nô lệ với giá rẻ mạt. Họ là những người bên lề xã hội, bị đẩy ra khỏi “con đường” của những người quyền thế và giàu có. Tài sản chính đáng của họ - y phục cầm cố và rượu nộp phạt - cũng bị bóc lột để phục vụ cho những nghi thức thờ phượng ở đền thờ.

Ở 3,10: những người Samari bị lên án là không còn biết đến lương tâm và lẽ phải, họ chất đống trong kho tàng của mình những tài sản chiếm được do áp bức và chiếm đoạt của người nghèo và người yếu thế.

Trong 4,1: Amos cũng lên án hành vi bất công dân tiếp của những phụ nữ quý tộc xứ Samari khi họ xúi giục và đồng thuận với chồng mình để bóc lột người nghèo khó, kiếm thêm của cải vật chất để thỏa mãn cho một lối sống hưởng thụ và vô cảm với người nghèo.

Ở 5,6-7: Amos cảnh báo hậu quả đối với người Israel. Họ sẽ chết nếu không kiếm tìm Đức Chúa mà chỉ thực hiện những điều bất công, biến lẽ phải (justice) nên ngái đấng, vứt công lý (righteousness) xuống đất đen.

Trong 5,10-12: bất công diễn ra nơi chính toà án là nơi bảo vệ công lý, lên án những hành vi sai trái trong xã hội. Nơi đây, những người ngay thẳng phán xét theo sự thật lại lãnh lấy sự thù oán và trù dập. Trong các tương quan hành chính quản trị đất nước, họ đòi quà hối lộ, thu sưu cao thuế nặng những kẻ nghèo hèn. Trong lãnh vực tư pháp toà án, người nghèo hèn bị ức hiếp ngay tại cửa công. Đúng thật, người nghèo bị đẩy đến bước đường cùng, chỉ dám im lặng làm thinh trước những bất công lan tràn trong xã hội (5,13).

Đoạn 5,21-24 miêu tả về lối phụng tự hình thức của dân Israel. Họ chú trọng quá nhiều đến của lễ, nghi thức bên ngoài, chiền bò béo tốt. Theo Amos, Chúa hoàn toàn không vui thích vì những hình thức phụng thờ bên ngoài, điều Ngài thực sự muốn là hãy để cho công bình xã hội được thể hiện cách dồi dào trong đời sống. Đoạn này tuy không miêu tả về những hành vi bất công, nhưng cho thấy đặc tính nền tảng của công bình chính khi gắn kết công bình với việc thờ phượng Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa và mệnh lệnh của Ngài là nền tảng vững chắc cho công bình xã hội.

Cuộc sống của những nhà cầm quyền trong 6,4-6 mang phong thái xa hoa sang trọng. Họ nằm dài ngả ngón trên giường ngà và trường kỷ, ăn chiền non nhất bầy và bê béo nhất chuồng, thưởng lãm âm nhạc, uống rượu cả bầu, súc dầu thơm hảo hạng. Tuy vậy, chính những người mang lối sống hoàng tộc cao quý này lại làm ngơ và thờ ơ trước vận mệnh suy đồi của nhà Giuse, của Israel. Amos tiên báo sự sụp đổ của Israel khi họ cứ ở mãi trong tình trạng tội lỗi bất công này.

Ở 8, 4-6: sự bất công nơi tầng lớp thương gia bị đưa ra tố cáo. Họ buôn gian bán lận, làm đầu nhỏ lại, xô lệch quả cân hầu đạt được lợi nhuận cao nhất. Với tâm hồn luôn hướng đến lợi ích vật chất, họ mong các ngày lễ tôn giáo qua đi nhanh để có thể tiếp tục công việc buôn bán của mình. Tất nhiên, đối tượng chịu sự bất công và bóc lột trong mua bán vẫn là giai cấp nông dân nghèo khổ. Thậm chí, vì nợ nần, những người này có thể trở thành nô lệ của các thương gia với giá rẻ mạt.

Như vậy, đối với Amos, công bình xã hội là một khái niệm vừa mang nghĩa đạo đức, vừa mang nghĩa tôn giáo. Về mặt đạo đức, công bình xã hội là lời mời gọi đối xử công bằng với mọi thành phần trong xã hội, đặc biệt là cách đối xử với tầng lớp yếu thế, người nghèo, người nô lệ trong xã hội. Lời mời gọi này nhắm nhiều hơn đến tầng lớp trên trong xã hội vì họ thường là những người vi phạm luật công bình. Người giàu sống xa hoa, bóc lột sức lao động người nghèo; nhà cầm quyền nhận hối lộ, thu sưu cao thuế nặng với những dân đen cùng khổ; thương gia mua gian bán lận, ép giá những người nông dân lao động yếu thế. Và đặc biệt, Amos lên án cách nặng nề tình trạng suy đồi nơi cửa công, nơi toà án (6,2; 5,10; 5,12). Toà án là thiết chế nền tảng nhằm bảo vệ cho công bình được thực hiện, giúp phân xử công bằng, nghiêm minh với những hành vi sai phạm và bồi thường cho những người bị áp bức. Tuy vậy, nơi cửa công, người yếu thế tiếp tục chịu thiệt thòi, những người lên tiếng bảo vệ công lý bị thù ghét và loại bỏ. Bên cạnh khía cạnh đạo đức, công bình mà Amos nói đến còn mang ý nghĩa tôn giáo. Công bình xã hội có nền tảng nơi đức công chính của Thiên Chúa. Công bình xã hội bắt nguồn từ ý muốn của Thiên Chúa. Sâu xa hơn, nếu công chính được hiểu là thực thi nghĩa vụ trong tương quan với Thiên Chúa, thì công bình xã hội là hoa trái của công chính được thể hiện trong tương

quan giữa con người với con người. Thực ra, việc phụng thờ Thiên Chúa cũng sẽ trở nên sáo rỗng và vô nghĩa nếu không sống công bình với anh chị em của mình.

Vài Nét Phản Tỉnh về Sứ Mạng Thực Thi Công Bình trong Xã Hội Hiện Nay

Đấu tranh cho công bình ngày nay thường được gắn ghép thuộc về hoạt động chính trị vì có liên quan đến nhà nước và các chính sách công. Khi một người lên tiếng cho công bình, đặc biệt nếu họ là một tín đồ hay chức sắc tôn giáo, họ sẽ đấu tranh với tư cách nào? Liệu có sự nhập nhằng giữa hai lãnh vực chính trị và tôn giáo trong việc thực thi công bình hay không?

Những khảo sát và phân tích về công bình trong sách Amos phần nào giúp ta trả lời cho câu hỏi đặt ra ở trên. Tuy vậy, trước khi đi vào xem xét chính khái niệm công bình của Amos, cần lưu ý trước tiên về những khác biệt trong bối cảnh lịch sử giữa hai thời đại. Amos ở trong một bối cảnh xã hội khác với bối cảnh chúng ta ngày hôm nay. Nước Do Thái thời Cựu Ước không có sự phân chia rõ ràng giữa hai lãnh vực tôn giáo và chính trị. Thực vậy, dân Do Thái trước khi là một quốc gia độc lập thì họ đã là một cộng đoàn tôn giáo, là dân được Chúa chọn. Khi lập quốc ở xứ Canaan, niềm tin vào Thiên Chúa tiếp tục đồng hành với dân Do Thái trong những thăng trầm của lịch sử quốc gia dân tộc. Chính vì lẽ đó, đấu tranh của Amos cho công bình xã hội cũng liên kết chặt chẽ với sứ mạng ngôn sứ được Thiên Chúa giao phó. Đấu tranh cho công bình xã hội cũng là đấu tranh đầy tính tôn giáo vì Thiên Chúa muốn đức công chính với Thiên Chúa cũng được thể hiện trong mối tương quan xã hội giữa người với người. Theo đó, dân Do Thái thời Amos cũng không đặt vấn đề về sự nhập nhằng trong tư cách khi một tiên tri đấu tranh cho công bình xã hội.

Ngày nay, tôn giáo và chính trị là hai lãnh vực tương đối độc lập. Tuy vậy, sự khác nhau về bối cảnh chính trị xã hội tôn giáo không loại bỏ đi trách nhiệm sống công bình và đấu tranh cho công bình của người tín hữu. Thật vậy, “vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo âu của con người thời đại này, đặc biệt là của những người nghèo đói và bất cứ ai sàu khổ, cũng chính là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và âu lo của các môn đệ Đức Kitô.”⁸ Lối nhìn của Amos về công bình sẽ cung cấp thêm ánh sáng cho sứ mạng thực thi công bình của con người trong tư cách là cá nhân trong xã hội và trong tư cách là một tín đồ tôn giáo. Công bình vừa mang tính đạo đức xã hội, vừa mang tính nghĩa vụ tôn giáo. Công bình liên quan đến chính trị nhưng không phải là lãnh vực đặc quyền của chính trị. Như vậy, một đấu tranh cho công bình xã hội, dù ở bất kỳ thời nào cũng là phải lẽ phải đạo, là nghĩa vụ của một người sống theo luật tự nhiên và lương tâm của mình. Trong tư cách là một con người sống trong xã hội, người ta có quyền được đối xử công bình và cũng có nghĩa vụ đấu tranh cho công bình theo luật luân lý tự nhiên. Thăng tiến công bình là nghĩa vụ đạo đức căn bản phổ quát dành cho tất cả mọi người. Trong tư cách là một tín đồ tôn giáo, cụ thể là người Kitô Giáo, việc đấu tranh cho công bình càng là nghĩa vụ cấp thiết hơn vì đó cũng chính yêu cầu của việc sống đức tin tôn giáo. Thậm chí, người ta không thể phụng thờ Thiên Chúa cách trọn vẹn nếu thờ ơ với những bất công xảy đến trong xã hội. Sức mạnh tôn giáo bên trong sẽ là nguồn sức mạnh hỗ trợ đắc lực để người tín hữu cùng chia sẻ sứ mạng chăm lo phẩm giá con người với anh chị em đồng loại. Câu hỏi về tư cách của người đấu tranh cho công bình sẽ được hoá giải khi chúng ta trở về với nền tảng và căn tính của công bình xã hội. Công bình xã hội cần được thực thi không phải vì để thể hiện uy thế chính trị của một giai cấp hay các nhóm ưu tuyển của đảng phái chính trị, nhưng vì đó là đạo đức căn bản của con người, của xã hội và của việc phụng thờ Thiên Chúa.

⁸ Công Đồng Vatican II, “*Gaudium et Spes*”, *Các Văn Kiện Công Đồng Vaticanô 2* (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2019), số 1.

Tài liệu tham khảo

- Charles F. Kraft (1971). "The Book of Amos," in *The Interpreter's One-Volume Commentary on the Bible*, ed. Charles M. Laymon. Nashville, TN: Abingdon Press.
- Công Đồng Vatican II (2019). "Gaudium et Spes", *Các Văn Kiện Công Đồng Vaticanô 2*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, số 1.
- E. W. Heaton (1968). *The Hebrew Kingdoms*. London: Oxford University Press, 135–137.
- H. A. Ironside (1909). *Notes on the Minor Prophets*. New Jersey: Loizeaux Brothers.
- John Bright (1972). *A History of Israel*. Philadelphia: Westminster Press.
- Walter A. Elwell (1997). "Entry for 'Righteousness'", in *Evangelical Dictionary of Theology*.

Biodata

Đa Minh Lê Văn Luận hiện là tu sỹ Dòng Tên, Việt Nam, và là sinh viên Thần học năm 1 tại Học Viện thánh Giuse Dòng Tên, Việt Nam.

Dominic Le Van Luan is a Jesuit of the Society of Jesus, Vietnam. He is also a first-year student of Theology at Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam.